

Bản án số: 15/2023/HNGĐ - ST

Ngày 27/4/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Thiết T, xã Tái S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Đoàn Văn P, sinh năm 1997 ; Nơi ĐKKHKT: Thôn Thiết T, xã Tái S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương.

(Chị L, anh P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Đoàn Văn P kết hôn hoàn toàn tự nguyện, anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào tháng 3/2019, sau ngày cưới cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh P được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P chơi bời nợ nần, không chịu làm ăn, không lo toan kinh tế gia đình. Do vợ chồng mâu thuẫn

nên anh chị không đi đăng ký kết hôn ngay mà đến 20/4/2020 anh chị mới đến UBND xã Tái Sơn để làm thủ tục đăng ký kết hôn để làm giấy khai sinh cho con. Sau khi đăng ký kết hôn anh P không thay đổi gì. Tháng 7/2020 anh P phạm tội “Cố ý gây thương tích:”, hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có một con chung là Đoàn Khả H, sinh ngày 01/11/2019. Hiện nay con đang ở với chị và ông bà nội. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Hân và không yêu cầu anh P phải thực hiện việc cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn Đoàn Văn P trình bày: Anh và chị Phạm Thị Ngọc L kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã Tái Sơn cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh P đến tháng 7/2020 anh phạm tội cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xử phạt 56 tháng tù. Anh đi chấp hành án đến nay gần 03 năm nhưng chị L mới đến thăm anh 2 lần và 01 lần đến gặp anh để trao đổi việc ly hôn. Nay anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Đoàn Khả H, sinh ngày 01/11/2019. Hiện nay cháu đang ở với ông bà nội. Nếu chị L kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Phương trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh P, sau khi anh P, chị L kết hôn với nhau, anh chị sống cùng nhà với bà. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh P không có mâu thuẫn gì. Tháng 7/2020, anh P sang can ngăn nhà hàng xóm đánh nhau, do không kiềm chế được hành vi, nên đã vi phạm pháp luật và hiện anh đang chấp hành án tại trại giam Hoàng tiến, Chí Linh. Sau khi anh P đi chấp hành án được thời gian ngắn chị L ra thuê nhà ở riêng, không quan tâm gì đến gia đình nhà chồng, chị nói đi học nghề và gửi con nhờ bà trông giúp, mọi khoản tiền ăn, tiền học cho con chị L chi. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh P, việc ly hôn là của anh chị bà không can thiệp, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định: Anh P và chị L kết hôn với nhau vào tháng 4/2020, được UBND xã Tái Sơn cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2020. Sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian sinh sống tại địa phương. Tháng 07/2020 anh P vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại trại giam. Theo quan điểm

của địa phương nếu chị L kiên quyết xin ly hôn anh P, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị L, anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc L, đề nghị xử cho chị Phạm Thị Ngọc L ly hôn anh Đoàn Văn P; Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Đoàn Khả H, sinh ngày 01/11/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ngọc L khởi kiện ly hôn anh Đoàn Văn P; nơi cư trú trước khi đi chấp hành án tại xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết do anh P đang chấp hành án tại Trại giam nên không thể đến Tòa án làm việc được, anh P đã có lời khai trình bày quan điểm và có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên chị L, anh P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Đoàn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 20/4/2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị L, anh P, bà Phương, biên bản xác minh tại địa phương, HĐXX xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh chị còn quá trẻ nhận thức về cuộc sống gia đình còn hạn chế, sau khi anh đi chấp hành án chị cũng tự thuê nhà ra ở riêng, không chăm lo gì cho gia đình nhà chồng. Do vợ chồng mâu thuẫn nên thời gian anh P đi chấp hành án ở trại giam chị L cũng không thường xuyên đến

thăm anh và anh chị cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị L ly hôn anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L, anh P có một con chung là Đoàn Khả H, sinh ngày 01/11/2019. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao con Đoàn Khả H cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh P có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật. Xét thấy: Cháu Hân còn nhỏ và hiện tại anh P đang đi chấp hành án không có nhà. Do vậy, HĐXX cần giao con chung Đoàn Khả H cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị L, anh P không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ngọc L ly hôn anh Đoàn Văn P

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Đoàn Khả H, sinh ngày 01/11/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, không yêu cầu anh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Đoàn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự thăm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0003306 ngày 20/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác